NỘI DUNG BÀI PHÁP RẰM THÁNG 7

(Tỳ khưu Đức Hiền soạn)

Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

Samantā cakkavāḷesu,
atrāgacchantu devatā
saddhammaṃ Munirājassa,
suṇantu saggamokkhadaṃ:
Xin thỉnh chư thiên trong ta bà thế giới xung quanh hãy tụ hội đến đây. Xin các Ngài hãy lắng nghe Chánh Pháp của bậc Mâu Ni Vương, (là Chánh Pháp) đưa đến cõi trời và giải thoát.



Hôm nay là thời Pháp của chúng tôi đảm nhiệm. Trước hết, chúng tôi xin làm lễ Tam bảo một cách tóm tắt:

TISARAṆAVANDANĀ - LỄ BÁI TAM BẢO TÓM TẮT

1. Arahaṃ Sammāsambuddho Bhagavā,
Buddhaṃ Bhagavantaṃ abhivādemi.
Nhất tâm đảnh lễ Đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài là thiên nhân từ phụ, bi trí vẹn toàn. (lạy)

2. Svākkhāto Bhagavatā Dhammo,
Dhammaṃ namassāmi.
Nhất tâm lễ bái Giáo Pháp do Đức Thế Tôn khéo thuyết giảng, đạo chuyển mê khai ngộ, thiết thực hiện tiền, vượt thời gian. (lạy)

3. Supaṭipanno Bhagavato Sāvakasaṅgho,
Saṅghaṃ namāmi.
Nhất tâm kính lễ chư Thánh hiền tăng, đệ tử của Đức Thế Tôn, các ngài là bậc hoằng truyền Chánh Pháp, xứng đáng cho chúng sanh lễ bái cúng dường. (lạy)

- Chúng con xin nghiêm tịnh thân khẩu ý làm lễ Phật Bảo. Đức Phật là đấng Pháp Vương vô thượng, tự Ngài đã bẻ gãy bánh xe Sanh tử Luân Hồi, Ngài là thầy của chư thiên và nhân loại. Ngài đã xuất hiện vì lợi ích cho số đông và an lạc cho số đông.
- Chúng con xin nghiêm tịnh thân khẩu ý làm lễ Pháp Bảo. Giáo Pháp do Đức Thế Tôn khéo thuyết giảng, là phương lương dược ngăn trị phiền não cho chúng sanh, toàn hảo đoạn đầu, toàn hảo đoạn giữa, toàn hảo đoạn cuối. Toàn hảo trong cả hai tinh thần và văn tự.
- Chúng con xin nghiêm tịnh thân khẩu ý làm lễ Tăng Bảo. Chư Thinh Văn là đệ tử của Đức Thế Tôn, các ngài bao gồm bốn đôi, tám vị, các ngài là bậc phàm Tăng và Thánh Tăng. Các ngài đang tri con đường giải thoát giác ngộ.

Do quả phước tán dương ân đức Tam Bảo một cách tóm tắt, mong nhờ oai lực Tam Bảo hộ trì chư Đại Đức Tăng, quý cô tu nữ và quý Phật tử trong Pháp hội ngày hôm nay được 5 điều là sống lâu, sắc tốt, an vui, sức mạnh và có trí tuệ phân tích, ngõ hầu giải thoát trong ngày vị lai. ***Namo Buddhāya!***

Hôm nay là ngày lễ Vu Lan - mùa Báo Hiếu tại chùa Pháp Luân, Huế. Đêm 14/7 Quý Mão, nhằm ngày thứ 3, 29/8/2023.
Đề tài của chúng tôi hôm nay là "**HIẾU HẠNH QUA KINH ĐIỂN NIKĀYA**".

TIỂU BỘ KINH (Khuddaka Nikāya), Kinh Pháp Cú số 332, chương 23, - PHẨM CON VOI (***Nāgavagga***):
Đức Phật có dạy rằng:

Sukhā matteyyatā loke, **atho petteyyatā sukhā,** **sukhā sāmaññatā loke,** **atho brāhmaññatā sukhā.**	Vui thay hiếu kính Mẹ Vui thay hiếu kính Cha Vui thay kính Sa môn Kính bậc Thánh vui thay.

Ở trên đời, phụng dưỡng mẹ là hạnh phúc, phụng dưỡng cha cũng là hạnh phúc. Ở trên đời, phục vụ Sa-môn là hạnh phúc, phục vụ Thánh nhân cũng là hạnh phúc.

Phân tích Pāli:
- Sukhā matteyyatā loke = ở trên đời, phụng dưỡng mẹ là hạnh phúc,
- **matteyyatā (matteyyatā)** <dt, nữ, cc, sđ> = phụng dưỡng mẹ, sự hiếu kính mẹ.
  - **mātu** <dt, trung> = mẹ. + **eyya:** nên đi đến (phụng dưỡng, kề cận, ***upaṭṭhā***) (gốc **i**: đi + **tā** (thành lập danh từ)
- **loke (loka)** <dt, nam, đsc, sđ> = ở trên đời, trên thế gian.

- atho petteyyatā sukhā = phụng dưỡng cha cũng là hạnh phúc.
- **atho** <trt> = và, cũng, xa hơn.
- **petteyyatā (petteyyatā)** <dt, nữ, cc, sđ> = phụng dưỡng cha, sự hiếu kính cha.
  - **pitu** <dt, nam> = cha.

- sukhā sāmaññatā loke = Ở trên đời, phục vụ sa-môn là hạnh phúc,
- **sāmaññatā (sāmaññatā)** <dt, nữ, cc, sđ> = Sa-môn.
  - **samaṇa** <dt, nam> = Sa-môn.
  samaṇa + ñā (a-ṇya, nên, **kar** + (***i***) ***ṇya***, **kāriyaṃ** = nên làm) **+ tā**

- atho brāhmaññatā sukhā = phục vụ Thánh nhân cũng là hạnh phúc.
- **brāhmaññatā (brāhmaññatā)** <dt, nữ, cc, sđ> = Thánh nhân, bậc hiền đức, bậc tôn đức.
  - **brāhmaṇa** <dt, nam> = phạm chí, tôn quý.

Một người sống hiền thiện cũng xem như báo ân đối với cha mẹ.
Trong Hạnh Phúc Kinh (Maṅgalasutta), việc phụng dưỡng mẹ và cha là đó là điều hạnh phúc tối thượng (*etaṃ maṅgalamuttamaṃ*) trong 38 điều hạnh phúc.
Hạnh phúc số 11: **Mātāpitu-upaṭṭhāna:** việc phụng dưỡng cha mẹ.

SỰ NHẮC NHỞ THƯỜNG NHẬT VỀ SỰ HIẾU KÍNH CỦA PHẬT TỬ SRI LANKA

Người Phật tử Sri Lanka họ cũng có 2 câu được tụng như hằng ngày.

MĀTARAṂ VANDĀMI: ĐẢNH LỄ *MẸ (PAYING HOMAGE TO MOTHER)*

Dasa māse ure katvā
Posesi vuddhikāraṇaṃ
Āyu dīghaṃ vassasataṃ
Mātu pādaṃ namāmahaṃ.

Dasa**: mười, **māse**: tháng,* ***ure: trong bụng, ***katvā:*** đã mang thai.
Posesi**:* đã nuôi dưỡng. ***Vuddhikāraṇa: một cách khôn lớn.

<u>NGHĨA VIỆT:</u>

Thưa mẹ, con xin đảnh lễ dưới chân mẹ, vì mẹ đã mang thai con trong 9 tháng 10 ngày, và mẹ đã nuôi dưỡng con khôn lớn. Con kính chúc mẹ được sống lâu trăm tuổi!

Mother, I pay homage to your feet, for bearing me in your womb for ten months and nurturing me so well. I wish may you may live over hundred years!


52


54

PITARAṂ VANDĀMI: ĐẢNH LỄ CHA *(PAYING HOMAGE TO FATHER)*

Uddhikāro āliṅgitvā
Cumbitvā piyaputtakaṃ
Rājamajjhaṃ supatiṭṭhaṃ
Pītu pādaṃ namāmahaṃ.

uddhikāro: làm điều lợi, **āliṅgitvā** : yêu mến, ôm ấp, **cumbitvā**: hôn, **piyaputta**: con yêu, triều mến, **rājamajjha**: sáng chói, nở mặt với đời, **supatiṭṭha**: vững chắc, chỗ ngồi tốt đẹp (chỗ đứng trong xã hội)

<u>NGHĨA VIỆT:</u>

Thưa cha, con xin đảnh lễ dưới chân cha, vì tình yêu thương mà cha dành cho con, cha đã bảo vệ con và hướng dẫn con những bước chân đầu đời. Con kính chúc cha được sống lâu trăm tuổi!

Father, I pay homage to your feet, for the love showered on me, for the protection and patronage given to stabilize me in society. I wish may you may live over hundred years!

KINH TĂNG CHI: (Aṅguttara Nikāya), IV. Phẩm Tâm Thăng Bằng (**Samacittavagga)**

"Dvinnāhaṃ, bhikkhave, na suppatikāraṃ vadāmi. Katamesaṃ dvinnaṃ?
Có hai hạng người, này các Tỳ khưu, ta nói không thể trả ơn được. Thế nào là hai?
"I tell you, monks, there are two people who are not easy to repay. Which two?

Mātu ca pitu ca. Là mẹ và cha. *Your mother & father.*

Ekena, bhikkhave, aṃsena mātaraṃ parihareyya, ekena aṃsena pitaraṃ parihareyya vassasatāyuko vassasatajīvī so ca nesaṃ ucchādanaparimaddananhāpanasambāhanena.
Te ca tattheva muttakarīsaṃ cajeyyuṃ, na tveva, bhikkhave, mātāpitūnaṃ kataṃ vā hoti paṭikataṃ(đền ơn) **vā.**
Nếu một bên vai cõng mẹ, này các Tỳ khưu, nếu một bên vai cõng cha, làm vậy suốt trăm năm, cho đến trăm tuổi; nếu đấm bóp, thoa xức, tắm rửa, xoa gội, và dầu tại đấy, mẹ cha có vãi tiểu tiện đại tiện, như vậy, này các Tỳ khưu, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha.
Even if you were to carry your mother on one shoulder & your father on the other shoulder for 100 years, and were to look after them by anointing(xức dầu)*, massaging, bathing, & rubbing their limbs, and they were to defecate & urinate right there [on your shoulders], you would not in that way pay or repay your parents.*

Imissā ca, bhikkhave, mahāpathaviyā pahūtarattaratanāya mātāpitaro issarādhipacce rajje patiṭṭhāpeyya, na tveva, bhikkhave, mātāpitūnaṃ kataṃ vā hoti paṭikataṃ vā.
Hơn nữa, này các Tỳ khưu, nếu có an trí cha mẹ vào quốc độ với tối thượng uy lực, trên quả đất lớn với bảy báu này, như vậy, này các Tỳ khưu, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha.
If you were to establish your mother & father in absolute sovereignty over this great earth, abounding in the seven treasures, you would not in that way pay or repay your parents.

Taṃ kissa hetu? Bahukārā, bhikkhave, mātāpitaro puttānaṃ āpādakā posakā imassa lokassa dassetāro(giới thiệu)**.**
Vì cớ sao? Vì rằng, này các Tỳ khưu, cha mẹ đã làm nhiều cho con cái , nuôi nấng , nuôi dưỡng con khôn lớn, giới thiệu con vào đời".
Why is that? Mother & father do much for their children. They care for them, they nourish them, they introduce them to this world.

Yo ca kho, bhikkhave, mātāpitaro assaddhe saddhāsampadāya samādapeti niveseti patiṭṭhāpeti, dussīle sīlasampadāya samādapeti niveseti patiṭṭhāpeti, maccharī cāgasampadāya samādapeti niveseti patiṭṭhāpeti, duppañње paññāsampadāya samādapeti niveseti patiṭṭhāpeti, ettāvatā kho, bhikkhave, mātāpitūnaṃ katañca hoti paṭikatañcā"ti.

Nhưng này các Tỳ khưu, ai đối với cha mẹ không có lòng tin, khuyến khích, hướng dẫn an trú các vị ấy vào lòng tin; đối với mẹ cha theo ác giới, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới; đối với mẹ cha xan tham, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào bố thí; đối với mẹ cha theo ác trí tuệ, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào trí tuệ. Cho đến như vậy, này các Tỳ khưu, là làm đủ và trả ơn đủ mẹ và cha.

But anyone who rouses his unbelieving mother & father, settles & establishes them in conviction; rouses his unvirtuous mother & father, settles & establishes them in virtue; rouses his stingy mother & father, settles & establishes them in generosity; rouses his foolish mother & father, settles & establishes them in discernment(sự sáng suốt): To this extent one pays & repays one's mother & father."

TRƯỜNG BỘ (Dīgha Nikāya): KINH GIÁO THỌ SIGĀLA **(Sigālovāda sutta):**

bài kinh số 31, *(xem thêm Từ Điển Pháp Số, Trang 139)*

- **Pañcahi ṭhānehi puttena puratthimā disā mātāpitaro paccupaṭṭhātabbā:** có năm trường hợp, con cái phải phụng dưỡng cha mẹ như phương Đông:
  1. **Bhato nesaṃ bharissāmi:** được nuôi dưỡng (bởi cha mẹ), tôi sẽ nuôi dưỡng lại cha mẹ.
  2. **Kiccaṃ nesaṃ karissāmi:** tôi sẽ làm bổn phận đối với cha mẹ.
  3. **Kulavaṃsaṃ ṭhapessāmi:** tôi sẽ gìn giữ gia đình và truyền thống.
  4. **Dāyajjaṃ paṭipajjāmi:** tôi bảo vệ tài sản thừa tự.
  5. **Atha vā pana petānaṃ kālaṅkatānaṃ dakkhiṇaṃ anuppadassāmi:** tôi sẽ cúng dường và hồi hướng phước đến cha mẹ(ngạ quỷ) sau khi họ qua đời.
- **Imehi pañcahi ṭhānehi puttena puratthimā disā mātāpitaro paccupaṭṭhitā pañcahi ṭhānehi puttaṃ anukampanti:** được con cái phụng dưỡng như phương Đông theo năm cách như vậy, cha mẹ có lòng thương tưởng đến con cái theo năm cách:
  1. **Pāpā nivārenti:** cha mẹ ngăn chặn con cái làm điều ác.
  2. **Kalyāṇe nivesenti:** cha mẹ khuyến khích con cái làm điều thiện.
  3. **Sippaṃ sikkhāpenti:** cha mẹ dạy con cái nghề nghiệp.
  4. **Patirūpena dārena saṃyojenti:** cha mẹ cưới vợ xứng đáng cho con cái.
  5. **Samaye dāyajjaṃ niyyādenti:** cha mẹ đúng thời trao của thừa tự cho con cái.

SUVAṆṆASĀMA JĀTAKA – Truyện Bổn Sanh **Suvaṇṇasāma**
*(Bồ tát tu hạnh **Tâm Từ ba-la-mật**)*

Thuở nọ, đức Thế Tôn ngự tại tịnh xá Jetavana (Kỳ Viên) của trưởng giả Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc), vì lòng từ bi về lời thỉnh cầu của chư tăng mà giảng thuyết rằng: ***Atite kāle bhikkhave...*** *Này các thầy tỳ khưu! Trong kiếp quá khứ, tại thành **Bārāṇasī** có đức vua **Pīliyakkha** trị vì, quốc dân được an vui lạc nghiệp*.

Thuở ấy, có hai ngư ông ngụ hai bên bờ một con sông kết bạn thân cùng nhau, hằng ngày thường lai vãng thăm viếng và có hứa cùng nhau rằng, nếu một bên sanh con trai, một bên sanh con gái, thì sẽ làm thông gia. Không bao lâu, hai người vợ của hai bạn ngư ông, một người sanh con trai, một người đẻ con gái. Cha mẹ bên gái đặt tên con là **Pārikākumarī**, bên trai đặt danh con là **Dukurakumāra**. Khi hai con đến tuần cập kê, cả hai đều có nhan sắc xinh đẹp. Một hôm, cha mẹ cô **Pārikā**, hỏi con rằng: "*Cha mẹ đã hứa từ lâu sẽ làm sui với người bạn bên kia sông. Nay con đã lớn khôn, cha mẹ định gả con cho cháu **Dukurakumāra** là con của ngư ông ấy, con nghĩ thế nào?*" Nàng **Pārikā** nghe cha dạy như thế, bèn nghĩ rằng: *Cha mẹ ta là dòng dõi làm nghề sát sanh để nuôi sống, không hổ thẹn và ghê sợ tội, nếu ta nghe theo, ta cũng sẽ là hạng ngư ông, sau chết không khỏi sa trong ác đạo, phải chịu khổ nhiều đời kiếp*. Nàng thưa rằng: "*Con không ưa thích làm nghề sát sinh đâu*". Cha mẹ nàng thấy vậy nín thinh.

Về **Dukurakumāra**, cha mẹ chàng cũng khuyên chàng cưới cô **Pārikā**, **Dukurakumāra** nghĩa rằng: *Cha mẹ ta chỉ biết làm nghề ác, nếu ta nghe theo ắt không tránh khỏi chịu quả khổ trong địa ngục. Vạn vật trong đời toàn là vô thường vắn vỏi, ta ưa thích phụ nữ làm gì! Ta hãy xuất gia tu hành thoát khỏi phiền não*. Chàng thưa với cha mẹ, xin cho phép chàng xuất gia tìm đạo.

Sáng hôm sau, vị thanh niên **Dukurakumāra** dậy sớm suy nghĩ rằng: Ta không vừa lòng, thương tiếc trong phiền não dục, theo lời chỉ giáo của cha mẹ ta. Nhưng không rõ tâm của nàng **Pārikā** ra sao, vậy ta nên gởi thư hỏi thử ý kiến nàng xem, rồi chàng liền viết thư như vầy: "*Này nàng thanh nữ **Pārikā**, nàng có sắc lịch thiên hương. Cha mẹ nàng vui lòng gả nàng cho ta. Ta không ưa thích tình dục, mong dứt bỏ phiền não để tránh khỏi địa ngục. Vậy nàng nghĩ thế nào?*" Viết xong, chàng bảo kẻ ở chuyển thư giao đến nàng **Pārikā**. Xem qua thư của **Dukurakumāra**, nàng khen rằng: *Chàng thanh niên này cũng có chí hướng như ta. Vậy sau khi làm lễ thành hôn, ta sẽ tu hành, được dễ dàng hơn*. Vị **Dukurakumāra** được thư trả lời như ý muốn, hết lòng hoan hỷ.

Sau khi đã hành lễ cưới rồi, mỗi người đều giữ bổn phận ngủ riêng, khác với thường nhân. Ngày nọ, vợ chồng bèn bàn cùng nhau, nếu ta ở chung với cha mẹ ta là người sát sanh như vầy, ta phải tùy cha mẹ, rồi bị sa địa ngục. Vậy ta hãy xin phép cha mẹ cho chúng ta vào non tu luyện, mới mong thoát ly ác đạo được. Sáng ra, hai vợ chồng **Dukura** đến lạy, xin phép cha mẹ đi xuất gia

vào rừng. Cha mẹ không vui lòng và nói rằng: "Hai con nên ở nhà ráng tập rèn nghề nghiệp cho thuần thục, để nuôi mạng như cha mẹ, có hay chăng? Hai con không phải là kẻ tê bại chân tay mà bỏ nghề của cha mẹ". **Dukura** nài nỉ rằng: "Chúng con không dám hành nghề sát sanh, vì sự giết hại sanh linh rất là tội lỗi, sau khi chết phải chịu khổ trong địa ngục, không ai cứu vớt được" Nghe con nói như vậy cha mẹ càng nổi giận mà mắng rằng: "*Hai con là kẻ lười biếng. Vậy hai con muốn đi thì cứ đi, và từ đây đừng trở lại nhà này nữa*". Được cha mẹ cho phép, vợ chồng **Dukura** rất hoan hỷ, lạy từ tạ cha mẹ, rồi đồng nhau vào rừng hành đạo.

Sự xuất gia của **Dukura** và nàng **Pārikā** rất trong sạch, phát sanh lẽ cảm ứng đến đức **Sakka** (Đế Thích), ngài biết rõ tự sự, bèn sai một vị trời xuống tế độ vợ chồng **Dukura**. Vị trời ấy xuống phía trước gần nơi đó, biến ra hai tịnh thất nhỏ, rồi đề chữ trước thất rằng: Nếu người nam nữ nào đã phát nguyện làm đạo sĩ, hãy vào đây ngụ được tự do như của mình, vị trời ấy bay về tâu cho đức **Sakka** (Đế Thích) rõ. Vợ chồng **Dukura** đi đến hai tịnh thất, có đủ vật phụ tùng, nhìn lên thấy bảng đề lấy làm vui thích, rồi nguyện làm đạo sĩ, tu phạm hạnh không nhớ tưởng đến vật dục và phiền não dục nữa.

Thời gian qua, trời **Sakka** (Đế Thích) xét thấy không bao lâu, vợ chồng đạo sĩ sẽ bị mù. Ngài từ bi hiện xuống để tế độ, ngài khuyên hai đạo sĩ nên xả giới ở với nhau cho có con, để sau này nhờ con phụng dưỡng, trong khi già yếu bệnh tật. Vợ chồng đạo sĩ không thuận theo lời khuyên, vì mong thọ trì phạm hạnh cho được trong sạch, mặc dù bị nghiệp dữ đến cho quả. Đức **Sakka** (Đế Thích) bèn khuyên rằng: "Ngài có thể rờ bụng cô đạo sĩ ba lần, được chăng?" Ông đạo sĩ đồng ý, nên làm thinh. Đức **Sakka** (Đế Thích) hiểu ý ông đạo sĩ khứng chịu, bèn trở về Đạo Lợi thiên cung, thỉnh đức Bồ-tát giáng sanh. Vị đạo sĩ nhớ làm theo lời dạy của đức **Sakka** (Đế Thích) thì cô đạo sĩ thọ thai. Đến kỳ khai hoa sanh ra được Bồ-tát, có Chư thiên hiện xuống hộ trì săn sóc, tắm rửa cho đức Bồ-tát mỗi ngày, Bồ-tát lên 7 tuổi, đạo sĩ đặt tên là **Suvaṇṇasāma**. Mỗi ngày, đạo sĩ vào rừng hái trái về nuôi Bồ-tát. Lúc sau, Bồ-tát xin theo, để giúp đỡ cha mẹ, được 7 ngày, đạo sĩ dạy Bồ-tát ở nhà, không cho theo nữa.

Một ngày nọ, vợ chồng đạo sĩ vào rừng hái trái, bị cơn mưa to, nên tìm chỗ đục nơi một gò mối cao ráo. Lúc ấy có một con rắn độc phun nọc độc ra nhằm mắt của hai đạo sĩ đều mù cả. Không thấy đường về, phải bơ vơ trong rừng. Đây là quả của tiền nghiệp mà hai đạo sĩ đã tạo, từ kiếp trước cho thuốc trị mắt bệnh nhân, khi mắt đã lành, mà họ nói là chưa vì không muốn trả tiền công. Hai vợ chồng thầy thuốc bất bình, chế thuốc độc nhỏ vào mắt, làm cho bệnh nhân phải mù. Do tiền nghiệp đó mà phải chịu quả khổ, cả vợ lẫn chồng đều mù mắt. Thấy trời chiều mà cha mẹ chưa về, Bồ-tát đi tìm gặp mẹ cha bị mù loà, đang bối rối trong rừng, biết rõ nguồn cơn. Ngài than van kể lể, thương xót cha mẹ vô cùng, xong dẫn song thân về tịnh thất.

Từ đó, Bồ-tát hết lòng phụng dưỡng cha mẹ. Ngài cất nhà tắm, cầu xí, gánh nước sẵn cho cha mẹ cần dùng và ngài luôn luôn niệm pháp bác ái. Mỗi

ngày vào rừng hái trái ngon ngọt dâng đến cha mẹ. Những loài thú thấy Bồ-tát có tính hiếu đạo, nhất là từ bi đối với mọi loài, nên hằng theo chung quanh ngài; khi vào rừng, lúc đi gánh nước, chúng không lìa ngài.

Thuở đó, đức vua **Pīliyakkha** trị vì trong kinh đô **Bārāṇasī**, nhân dân được an cư lạc nghiệp, nước giàu, dân mạnh, nên đức vua cẩu thả, chỉ biết sa mê tửu sắc, quên nghĩ đến tội phước chánh tà. Đức vua nghĩ rằng, trẫm ngự trong đền không có chi là phi thường, để trẫm vào rừng bắn thú cho mọi người rõ tài năng của trẫm. Ngài vào tâu, xin phép vua cha và mẫu hậu. Được lệnh Phụ vương phê chuẩn, đức vua **Pīliyakkha** vào rừng săn bắn. Đi đến gần một rạch nước trong có rất nhiều thú rừng, ngài thấy có các loài thú, lẩn quẩn theo một thanh niên, mang thùng đi gánh nước. Đức vua lại gần thấy Bồ-tát rất đẹp trai, định hỏi thăm, song nghĩ rằng nếu ta lên tiếng, bầy thú chạy tan thì bắn sao được, khi trở về đền vua cha hỏi, có thịt thú lạ đâu mà dâng. Nghĩ thế, ngài bèn giương cung bắn trúng Bồ-tát té nhào. Vì tên có tẩm thuốc độc, làm cho Bồ-tát rất đau đớn, khổ sở. Ngài nghĩ phải chịu quả khổ của nghiệp ác đã tạo, ngài không nên oán trách ai và cất tiếng mời người nào đã bắn tôi xin lại đây cho tôi tỏ vài lời. Đức vua **Pīliyakkha** nghe lấy làm lạ, người bị nạn đã không oán giận, mà lại còn mời ta đến để nói chuyện. Vậy ta nên đến đó xem. Đức vua nghe Bồ-tát than rằng: "*Ai là người giết tôi? Từ khi tôi sanh ra đến nay được 16 tuổi, cha mẹ tôi và tôi chẳng bao giờ làm điều ác. Nay tôi phải chịu chết đã đành, nhưng rất thảm thương, cha mẹ tôi đều mù lòa biết lấy ai nương nhờ. Ông là ai mà đến đây hại tôi thế này?*"

– Ta là Đại Vương trong thành **Bārāṇasī**, vì ham việc săn bắn, mong tìm thịt thú, mà lỡ tay nhằm cháu, thật trẫm không cố ý đâu.

– Đại Vương đã bắn trúng tôi, bây giờ lại chối, tôi đâu tin được. Ôi! Tôi phải chết, bỏ cha mẹ mù loà biết lấy ai phụng dưỡng, thật là đáng thương xót cha mẹ tôi vô cùng.

Đức vua nghe mấy lời than van của Bồ-tát, lấy làm động lòng, chua xót nói rằng: "*Thôi! Cháu an tâm, để ta tìm đến chỗ ở, phụng sự hai vị đạo sĩ thay thế cháu, đến trọn đời của ta*". Bồ-tát nghe đến đây phát tâm hoan hỷ, bèn tỏ lời *Sādhu* rồi tắt hơi.

Lúc đó, có thiên nữ tên **Sunadarī** ngự trên cây gần đấy. Nàng thường hộ trì Bồ-tát, song lúc Bồ-tát bị tên, nàng mắc đi dự hội nên vắng mặt. Khi trở về nàng thấy Bồ-tát chết liền trách đức vua bằng nhiều lời rằng: "Đức vua sao không ghê sợ tội lỗi. Ngài sẽ sa địa ngục chẳng sai. Bồ-tát đây là người rất hiếu thuận, hết lòng phụng sự mẹ cha, là hai vị đạo sĩ, không rời. Đức vua phạm tội như vầy, không sao tránh thoát quả khổ". Đức vua **Pīliyakkha** nghe tiếng mà chẳng thấy người, biết rằng là Chư thiên, tinh thần hoảng hốt và cảm động thương hại Bồ-tát. Ngài đến gần thi hài Bồ-tát mà khóc than, rải hoa cúng dường. Ngài nguyện phải phụng dưỡng hai đạo sĩ ấy thế Bồ-tát. Đức vua gánh nước về đến tịnh thất và thưa với hai đạo sĩ rõ tự sự. Hai đạo sĩ kể lể khóc than, rồi yêu cầu đức vua dẫn đến chỗ Bồ-tát chết. Đến nơi, hai đạo sĩ vuốt ve con và phát nguyện rằng: "***Yena saccena yan sāmo***

dhamamacārīpure ahu etena saccavajjena, visansāmassa haññatūti – *Con chúng tôi thực hành phạm hạnh pháp trong sạch, gồm có bác ái pháp, là người hiếu đạo, là nơi thương yêu của cha mẹ, thật là bậc tu hạnh bác ái. Do lời thành thật này, xin cho thuốc độc tiêu tan khỏi mình **Sāma (Suvaṇṇasāma)** con chúng tôi lập tức*". Vị Thiên nữ cũng nguyện: "***Na me piyataro kociaññо sāmehi vijjati, etena saccavajjena visansamassa haññatūti*** – *Tôi ngụ trên núi Gandhamādana đã lâu, đạo sĩ **Sāma (Suvaṇṇasāma)** người mà tôi vừa lòng thương mến, không ai bằng. Do lời chân thật này, xin cho thuốc độc tiêu tan khỏi mình đạo sĩ tức khắc*". Nhờ đức tu trong sạch và tiền nghiệp đã hết, nên khi đó thuốc độc không làm hại được. Tức thì Bồ-tát sống lại, luôn cả mắt của hai vị đạo sĩ cũng được sáng tỏ như xưa, thật là hạnh phúc biết bao.

- Mặt trời vừa rạng đông.

- Cả 4 người đều có mặt trong am của đạo sĩ, do năng lực của vị thiên nữ.

Khi ấy, Đức Bồ Tát thuyết pháp tế độ Đức Vua rằng:

-- Này Đại Vương, người nào biết lo phụng dưỡng cha mẹ bằng thiện pháp, chư thiên hộ trì người ấy.

Người nào biết lo phụng dưỡng cha mẹ bằng thiện pháp, chư bậc Thiện trí tán dương ca tụng người ấy trong đời này; người ấy sau khi từ bỏ cuộc đời này, do thiện nghiệp ấy cho quả tái sanh lên cõi thiện giới hưởng mọi sự an lạc ở cõi ấy.

Này Đại Vương, nếu Đại Vương muốn kiếp sau tái sanh lên cõi trời hưởng mọi sự an lạc, thì xin Đại Vương nên thực hành 10 Pháp vương (***Rājadhamma***) như sau:

1- Này Đại Vương, xin Đại Vương phụng dưỡng hoàng thái hậu và thái thượng hoàng bằng thiện pháp trong đời này; do thiện pháp ấy cho quả tái sanh lên cõi trời.

2- Này Đại Vương, xin Đại Vương có tâm từ bi tế độ hoàng tử, công chúa và hoàng hậu bằng thiện pháp trong đời này, do thiện pháp aáy cho quả tái sanh lên cõi trời.

3- Này Đại Vương, xin Đại Vương đối xử với các quan trong triều bằng thiện pháp trong đời này....

4- Này Đại Vương, xin Đại Vương có tâm từ bi tế độ voi, ngựa, và quân lính bằng thiện pháp trong đời này....

5- Này Đại Vương, xin Đại Vương đối xử với thần dân trong kinh thành và ngoài kinh thành bằng thiện pháp trong đời này....

6- Này Đại Vương, xin Đại Vương đối xử với thần dân các vùng xa và biên giới bằng thiện pháp trong đời này....

7- Này Đại Vương, xin Đại Vương hộ độ chư Sa môn, Bà-la-môn một cách cung kính trong đời này....

8- Này Đại Vương, xin Đại Vương có tâm từ, bi đối với đàn thú như: nai, chim... bằng thiện pháp trong đời này....

9- Này Đại Vương, xin Đại Vương thường thực hành thiện pháp trong đời này rồi, chính thiện pháp ấy đem lại sự an lạc trong đời này, nhờ thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời.

10- Này Đại Vương, Đức Vua trời Inda cùng chư thiên, chư phạm thiên hưởng mọi sự an lạc ở cõi trời đều do nhờ quả thiện pháp. Vậy xin Đại Vương chớ nên dễ duôi trong mọi thiện pháp.

Giải thích 10 Pháp vương (***Rājadhamma***)

Điều 1: Phụng dưỡng Hoàng Thái Hậu - Thái Thượng Hoàng: Đức Vua mỗi ngày thức dậy sớm, tự mình đem nước rửa mặt, súc miệng dâng đến hai Người, mang vật thực... đem dâng đến 2 Người....

Điều 2: Tế độ hoàng tử, công chúa: Đức Vua dạy dỗ hoàng tử, công chúa tránh xa mọi việc ác, cố gắng hành mọi việc thiện, cho học hành văn võ song toàn, đến khi trưởng thành, tìm nơi xứng đáng cho làm lễ kết hôn, ban cho của cải, sự nghiệp....

Tế độ hoàng hậu: tấn phong địa vị xứng đáng, không nên coi thường, giao quyền làm lớn trong nội cung, ban cho những đồ trang sức....

Điều 3: Đối xử các quan trong triều bằng 4 pháp tế độ:

- Ban thưởng người đáng ban thưởng.
- Nói lời đáng yêu mến.
- Nói điều đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài.
- Sống hoà mình với các quan, vui cùng hưởng, khổ cùng chịu.

Điều 4: Từ, bi tế độ voi, ngựa, quân lính: Đối với ngựa già yếu cho nghỉ ngơi, cho ăn uống đầy đủ, chăm nom săn sóc chúng; và những người lính già cho về hưu trí, hưởng tiền trợ cấp hàng tháng cho đến chết.

Điều 5: Đối với thần dân trong kinh thành và ngoài kinh thành: Không nên có sưu cao thuế nặng, làm cho thần dân cực khổ.

Điều 6: Đối với thần dân các vùng xa và biên giới: Khi gặp cảnh hạn hán đói khổ, nên phát chẩn cứu giúp họ.

Điều 7: Hộ độ chư Sa môn, Bà-la-môn: Đối với chư Sa môn, Bà-la-môn nên cúng dường 4 thứ vật dụng: vật thực, y phuïc, chỗ ở, thuốc trị bệnh.

Điều 8: Đối với các đàn thú như đàn nai, đàn chim... các loài thú vật có 4 chân, 2 chân... không nên sát hại chúng, nên tôn trọng sanh mạng của muôn loài.

Điều 9: Hành thiện pháp, đó là 10 thiện nghiệp: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lời chia rẽ, không nói lời thô tục, không nói lời vô ích, không tham lam, không thù hận, có chánh kiến; hành 10 phước thiện: bố thí, giữ giới, hành thiền v.v....

Điều 10: Chư thiên, Đức Vua trời Inda, chư phạm thiên, hưởng mọi sự an lạc cõi trời, đều do nhờ quả thiện pháp.

Dục giới thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời dục giới.

Sắc giới thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời sắc giới.

Vô sắc giới thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời vô sắc giới.

Cuối cùng Đức Bồ Tát khuyên Đức Vua rằng:

"***Mā dhammam Rāja pamādo***".

"*Này Đại Vương, vì vậy, xin Đại Vương chớ nên dễ duôi trong mọi thiện pháp*".

Lắng nghe Đức Bồ Tát thuyết pháp xong, Đức Vua vô cùng hoan hỉ, phát sanh đức tin trong sạch nơi Đức Bồ Tát, xin thọ trì ngũ giới, xin phép từ giả Đức Bồ Tát hồi cung. Từ đó về sau, Đức Vua giữ gìn ngũ giới, nghiêm chỉnh thực hành 10 pháp vương (***rājadhamma***) mà Đức Bồ Tát đã dạy, trị vì đất nước bằng thiện pháp cho đến khi băng hà. Sau khi bằng hà, do thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời hưởng mọi sự an lạc ở cõi trời.

Đức Bồ Tát và cha mẹ của Ngài tiến hành thiền định, chứng đắc bậc thiền. Sau khi chết, do bậc thiền sở đắc của mình cho quả tái sanh lên cõi sắc giới phạm thiên, hưởng sự an lạc và tuổi thọ lâu dài trên cõi trời sắc giới phạm thiên ấy.

Khi đức Thế Tôn dẫn tiền tích **Dukura**, rồi Ngài giảng tiếp rằng: Nam đạo sĩ **Dukura** nay là **Kasapa**, nữ đạo sĩ **Pārikā** nay là tỳ khưu ni **Vadhakāpilā**, thiên nữ **Sunadarī** nay là tỳ khưu ni **Upavaṇṇa**, ngài Bồ-tát **Suvaṇṇāsāma** tức là Như Lai vậy.

KẾT THÚC, HỒI HƯỚNG

Kính chúc Quý Phật tử một Vu Lan Hiếu Hanh đầy ý nghĩa!

Phần phước này, xin chia đều đến tất cả chư Thiên và nhân loại, nhất là chư Tăng, Ni cùng các Phật tử gần xa thân quý đã hộ trì Tam Bảo. Mong cho phước thiện này được thành tựu trí tuệ và giải thoát trong ngày vị lai đồng đều nhau cả thảy!

Buddhasāsanaṃ ciraṃ tiṭṭhatu! *Mong cho Giáo Pháp được trường tồn!*

